

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ VMC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ VMC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VMC VIET NAM SERVICES CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VMC VN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108824820

3. Ngày thành lập: 15/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngách 178/45 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; - Giám sát thi công xây dựng: lắp đặt thiết bị công nghệ mạng điện tử - viễn thông công trình xây dựng; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ cơ khí công trình công nghiệp; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cơ khí công trình xây dựng; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình dân dụng, công nghiệp; - Quản lý dự án và Giám sát thi công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị và hoàn thiện các công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Giám sát công tác khảo sát xây dựng; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa hình công trình; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Khảo sát thủy văn công trình; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV; - Thiết kế mạng điện tử - viễn thông công trình xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng;	7110(Chính)

	- Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán xây dựng các công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế xây dựng công trình cấp – thoát nước; - Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ cơ khí công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống mạng thông tin – liên lạc công trình xây dựng; - Thiết kế tổng mặt bằng công trình; - Khảo sát, thiết kế quy hoạch chi tiết và thiết kế các công trình xây dựng; - Thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán các công trình xây dựng; - Lập hồ sơ quyết toán các công trình xây dựng; - Kiểm định chất lượng: công trình xây dựng, trang thiết bị nội thất cho công trình, máy xây dựng, thiết bị công nghệ, phương tiện vận tải, môi trường, xác định nguyên nhân hư hỏng và lập phương án sửa chữa, đánh giá giá trị còn lại của các sản phẩm trên; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: Xây lắp, lắp đặt thiết bị, mua sắm hàng hoá, tuyển chọn tư vấn.	
2.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
3.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.	0990
6.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

11.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
12.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu	2819
13.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông. - Thực hiện đầu tư công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông vệ sinh môi trường cụm dân cư; - Tổng thầu EPC và tổng đầu xây dựng công trình theo hình thức “Chìa khóa trao tay”	4299
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn... - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí;	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn; + Cửa cuốn, cửa tự động; + Dây dẫn chống sét; + Hệ thống hút bụi; + Hệ thống âm thanh; + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa (Trừ hoạt động môi giới, đấu giá)	4610
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
44.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản (Trừ loại nhà nước cấm)	6820
46.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

47.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Chứng nhận chất lượng hợp chuẩn cho sản phẩm hàng hóa xây dựng; - Tư vấn xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng công trình xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO cho các tổ chức; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc tác động của môi trường tới chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng đô thị, nông thôn; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng;	7120
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường - Tư vấn lập kế hoạch đánh giá môi trường chiến lược - Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường - Hoạt động quan trắc môi trường - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xây dựng và vật liệu xây dựng; - Thiết kế, khám nghiệm sửa chữa phục hồi bảo hành máy xây dựng, thiết bị công nghệ (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
50.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730

52.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm theo Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định về thành lập và hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7830
54.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
56.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
57.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
58.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
59.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu; - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác.	8219
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
61.	Đào tạo trung cấp	8532

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THẾ VÂN	Chung cư Huyện ủy, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	013168922	
2	LÊ THANH MINH	Số 5, D6, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	15,000	001072018008	

Thời gian đăng từ ngày 15/07/2019 đến ngày 14/08/2019

3	HÀ VĂN NGHIỆP	Đội 7, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5,000	013686793	
4	NGUYỄN QUANG ĐIỀN	Thôn Cam, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5,000	013388526	
5	LÊ HOÀNG	TDP Số 6 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5,000	036083008964	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THÊ VĂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013168922

Ngày cấp: 28/03/2009

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Chung cư Huyện ủy, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P514 nhà H1 Khu tập thể Viện năng lượng, Số 6 Phố Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội